

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Dịch giả: HT. THÍCH THIỀN TÂM

KINH **NHÂN QUẢ BA ĐỜI**



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

KINH NHÂN QUẢ BA ĐỜI

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Dịch giả : HT. THÍCH THIỀN TÂM

KINH

NHÂN QUẢ BA ĐỜI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HÀ NỘI - PL.2546 - DL.2002

**BAN VĂN HÓA - THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP.HCM TỔ IN
ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH
THỰC HIỆN**

Địa chỉ liên hệ : 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Phường 8 – Quận 3 – TP. HCM – ĐT : 8469721

Lời Nói Đầu

Thuở xưa, có người đến hỏi một vị Thiền sư: "Bậc tu hành đã ngộ lý Chân không, có lạc vào vòng Nhân Quả đặng?". Thiền sư đáp: "Bậc đại tu hành chẳng lạc vào vòng nhân quả".

Vì câu trả lời này mà khiến khi Thiền sư phải dọa làm kiếp chồn năm trăm năm, sau gặp ngài Bá Trượng mới được giải thoát.

Cũng do câu chuyện trên đây, nên các vị cổ đức khuyên người học Phật, trước tiên phải duyệt các kinh nói về nhân quả tội phước, chú trọng phần giới hạnh, cùng hiểu biết về sự luân hồi trong ba cõi sáu đường, sau mới nghiên cứu qua kinh cao. Nếu trái thứ tự, bước đầu tiên đọc những kinh như: *KIM CANG*, *PHÁP BẢO ĐÀN*... nếu không phải là người có nhiều căn lành, tất dễ sinh lòng khinh mạn và lạc vào lối chấp không. Thật ra, nhân quả không phải là chuyện thấp nhỏ, vì từ chúng sinh đoạ tam đồ cho đến chư Phật thành Chính giác đều không ngoài nhân quả. Do sự kiện trên bút giả mới phiên dịch quyển kinh này.

Vì Kinh nhân Quả nói tóm tắt không mấy trang nên bút giả lại phụ thêm một ít câu chuyện tạm gọi là "**NHÂN QUẢ LUÂN HỒI TẠP LỤC**".

Về việc luân hồi nhân quả ở Việt Nam ta cũng có nhiều, tiếc vì không ai ghi chép thành sách, Nên tản mát đi. Vì thế, bút giả đành tìm dịch các câu chuyện bên Trung Hoa, và những việc này đều có thật. Cái thông bệnh của người tu Phật, là hay luận huyền nói diệu, mà việc thường nhỏ lại ít khi làm được. Nhớ lại hồi xưa cụ Khánh Hòa còn tại thế, có một Phật tử hỏi về đạo lý "Vô thỉ vô chung". Sư Cụ mỉm cười đáp: "Hỏi chi xa vời vậy ? Gắng ăn chay và niệm Phật cho đều đều là tốt lắm rồi !". Đại để, người đã lặn lội trong nhiều giáo điển, lại không muốn nói diệu huyền mà chỉ chú trọng đến sự thực hành, thông thường là như thế.

Kinh Hoa Nghiêm nói : "Lòng tin là bước đầu của đạo, và mẹ của tất cả công đức". Mong những vị hữu duyên, khi xem đến quyển sách này, bắt đầu tu niệm tin có tội phước báo ứng, chuyển kiếp luân hồi, cùng sự linh hiển của Phật pháp. Do đó, lần lượt tiếp tục xem những kinh cao hơn. Chừng ấy, lẽ không không sắc sắc, đường thị thị phi phi, sẽ hỏi Phật Đà mà tỉnh ngộ.

MÙA AN CỬ CANH TUẤT
THÍCH THIỀN TÂM

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

SÁM DƯỢC SƯ



Lòng thành đệ tử xin cầu
 Nhờ ơn Đức Phật cứu ân tai nạn
 Vì trong bá tánh chẳng an
 Nương kinh công đức lập đàn Dược Sư
 Nguyên do những khổ bấy chày
 Thảm thương dân chúng quá ư đau lòng
 Chẳng nài có của cùng không
 Ngày đêm lạy Phật ra công khẩn cầu
 Cầu cho khắp cả dâu dâu...
 Nhân nhân, xứ xứ, bớt sầu bớt lo
 Nhà nhà ăn mặc ấm no
 Hưởng phần vui vẻ đồng lo tu hành
 Biết đời diệt diệt sanh sanh
 Có không không có như cảnh đổi thay

Khác nào như gió như mây
 Như sương như điện hiện nay rõ ràng
 Đó là lẽ sự thế gian
 Mau mau tránh khỏi tìm đang đời chân
 Nguyện cho Chánh pháp vô dư
 Hoàn toàn dứt khổ đồng như Phật Đà
 Phân thân qua cõi Ta bà
 Từ bi tiếp độ những là chúng sanh
 Nguyện cho bá tánh tu hành
 Đồng về Cực lạc đồng sinh sen vàng
 Lênh dênh qua cõi Diêm Phù
 Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

Mùa An Cư PL.2531 - Mậu Thìn

Sa môn Thích Minh Thạnh

Pháp hiệu TỪ MÃN

KINH

PHẬT NÓI NHÂN QUẢ BA ĐỜI

Một hôm, Tôn giả A Nan Đà ở trên hội Linh Sơn cùng với một ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ kheo câu hội.

Khi ấy A Nan Đà Tôn giả chấp tay đánh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng, rồi quỳ xuống thưa thỉnh Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn rằng:

Bạch Thế Tôn ! Đến thời mạt pháp, tất cả chúng sanh ở cõi Nam Diêm Phù Đề, nhiều kẻ sanh niệm chẳng lành, không kính Tam Bảo, không trọng cha mẹ, không có tam cương. Năm giềng rối loạn, nghèo khó, thấp hèn, sáu căn chẳng đủ, trợn ngáy sát sanh hại mạng cho đến nghèo giàu sang hèn không đồng nhau. Do nhân duyên quả báo gì khiến

nên như thế ? Cúi xin Đức Thế Tôn từ bi, vì chúng con giải thích mọi sự việc.

Phật bảo A Nan cùng các đại đệ tử :
"Lành thay ! Lành thay ! Các ông hãy lắng nghe ! ta sẽ vì các ông mà giải thích rành rẽ".

Tất cả nam nữ ở thế gian giàu sang hay nghèo hèn, chịu khổ vô cùng hoặc hưởng phước vô lượng đều do nhân duyên từ đời trước mà cảm quả báo.

Cho nên tất cả chúng sanh, trước phải hiếu kính cha mẹ, kế đó phải tin trọng ngôi Tam Bảo, thứ ba nên bỏ giới sát mà phóng sanh, và thứ tư cần ăn chay bố thí mới có thể gieo giống ruộng phước về sau.

Phật liền nói bài kệ nhân quả rằng :

Giàu sang đều bởi mạng

Đời trước có tu nhân.

Ai thọ trì kinh này.

Đời đời hưởng phước lộc.

Thiện Nam, tín nữ nghe Ta nói :

Xưa lên chùa am cúng thí gạo.

7. Phước lộc đầy đủ do nhân gì ?

Xưa lập chùa am cất nhà mát.⁽¹⁾

8. Tướng mạo xinh đẹp do nhân gì ?

Đời trước hoa tươi cúng dường Phật.

9. Thông minh trí tuệ do nhân gì ?

**Kiếp trước ăn chay, thường niệm
Phật.**

10. Người thấy vui mừng do nhân gì ?

Xưa kết duyên lành cùng đại chúng.

11. Chồng vợ bền lâu do nhân gì ?

**Đời trước tròng phạn nghiêm cúng
Phật.**

12. Cha mẹ song toàn do nhân gì ?

Đời trước kính trọng người cô độc,

13. Không cha mất mẹ do nhân gì ?

Kiếp trước là người đánh bắt chim.

14. Con cháu đông nhiều do nhân gì ?

Đời trước mở lồng thả chim thú.

⁽¹⁾ Nhà dưỡng lão, cô nhi

15. Nuôi con không được do nhân gì ?
Xưa sanh con gái dìm cho chết.⁽²⁾
16. Đời nay không con do nhân gì ?
Kiếp trước bẻ gãy hại trăm hoa.
17. Đời nay sống lâu do nhân gì ?
Kiếp trước mua vật phóng sanh nhiều.
18. Đời nay mạng yếu do nhân gì ?
Kiếp trước xẻ thịt giết chúng sanh.
19. Đời nay không vợ do nhân gì ?
Kiếp trước tham mưu gian vợ
người.
20. Đời nay ở góa do nhân gì ?
Kiếp trước buông lung khinh rẻ
chồng.
21. Làm thân tôi đòi do nhân gì ?
Kiếp trước quên ơn cùng phụ nghĩa.
22. Đời nay mất sáng do nhân gì ?
Kiếp trước cúng dầu đốt đèn Phật.

⁽²⁾ Thuở xưa từ Ấn Độ, cho đến Trung Hoa, những nhà nghèo sanh con nhiều nuôi không kham nên dìm cho chết bớt con gái lúc mới sanh ra.

23. Đời nay đui mù do nhân gì ?
Kiếp trước chỉ đường chẳng phân
minh.
24. Môi miệng sút thiếu do nhân gì ?
Kiếp trước thổi tắt đèn cúng Phật.
25. Đời nay câm điếc do nhân gì ?
Xưa từng ác khẩu mắng cha mẹ.
26. Đời nay lưng gù do nhân gì ?
Kiếp trước chê cười người lễ Phật.
27. Tay bị cong queo do nhân gì ?
Đời trước đều là người tạo nghiệp.
28. Chân bị co rút do nhân gì ?
Kiếp trước ngăn đường đánh cướp
người.
29. Làm thân trâu ngựa do nhân gì ?
Xưa thiếu nợ người không chịu trả,
30. Đọa làm heo chó do nhân gì ?
Kiếp trước lừa gạt phỉnh hại người.
31. Đời này nhiều bệnh do nhân gì ?
Xưa đem rượu thịt bày cúng Phật
32. Đời nay không bệnh do nhân gì ?
Xưa thí thuốc men cứu bệnh nhân.

- 33. Hằng bị lao tù do nhân gì ?**
Kiếp trước làm ác chẳng nhượng
người.
- 34. Đời nay chết đói do nhân gì ?**
Kiếp trước thường lấp hang rắn
chuột.
- 35. Bị thuốc độc chết do nhân gì ?**
Kiếp trước dâng lưới giết hại cá.
- 36. Nổi trôi cơ khổ do nhân gì ?**
Ác tâm lấn hiếp mưu hại người.
- 37. Đời nay lùn bé do nhân gì?**
Kiếp trước xem kinh để dưới đất⁽³⁾.
- 38. Nay thường thổ huyết do nhân gì?**
Xưa ăn thịt rồi đi tụng kinh.⁽⁴⁾

⁽³⁾ Ngồi dưới đất xem kinh, nên để kinh trên một cái bệ, khinh mạn cũng là nhân của tướng lùn bé. Lễ Phật, khiêm hạ là nhân của tướng cao hơn.

⁽⁴⁾ Ăn mặn rồi muốn tụng kinh, phải súc miệng rửa tay, rửa miệng sạch, và tụng chú như sau. Tất được thanh tịnh không tội lỗi: tịnh tam nghiệp chơn ngôn... Um! Soa pha va suýt đa, sạt và đạt ma, soa pha va suýt đa hàm (7 lần). Aum! Syabhava sudaha, sarva drama svabhava suddha hama.

39. Đời nay ngu đần do nhân gì ?
Kiếp trước tụng kinh chẳng lắng
nghe.
40. Ghé lác phong điền do nhân gì ?
Xông hơi thịt cá trước bàn Phật.
41. Thân có mùi hôi do nhân gì ?
Xưa bán hương thơm trợn dối gian.
42. Đời nay chết treo do nhân gì ?
Kiếp trước đem dây sắn bầy thú.
43. Quan, quả, cô độc do nhân gì ?
Xưa thường ganh ghét hiềm mắng
người.
44. Sét đánh lửa thiêu do thân gì?
Cân non, già, thiếu lòng gian xảo.
45. Rắn cắn cộp ăn do nhân gì ?
Kiếp trước gây oan tạo đối đầu.
Muôn việc mình làm lại mình chịu
Thọ khổ địa ngục oán trách ai ?
Đừng nói nhân quả người không
thấy.
Xa trả con cháu, gần trả mình.

**46. Chỉ nhìn trước mắt người hưởng
phước.**

Sẽ tin bố thí với trì trai.

Kiếp trước tu nhân nay hưởng quả.

Đời này tu tích để về sau.

Nếu ai huỷ báng Kinh Nhân Quả

Kiếp sau đọa lạc mất thân người.

Kẻ nào thọ trì Kinh Nhân Quả.

Chư Phật, Bồ Tát đều chứng minh.

Kẻ nào biên chép Kinh Nhân Quả.

Truyền đời tu học đạo nhà hưng.

Ai mà mang tội Kinh Nhân Quả.

Tai hung hoạnh họa chẳng vào

thân

Nếu người giảng nói Kinh Nhân Quả

Đời đời kiếp kiếp được thông minh

Kẻ nào đề xướng Kinh Nhân Quả.

Đời sau người thấy sanh cung kính.

Người nào ấn tống Kinh Nhân Quả,

Kiếp sau sẽ được thân đế vương.

Theo Kinh Nhân Quả hỏi đời trước.

Chính sự thọ hưởng của đời nay.

Theo Kinh Nhân Quả hỏi đời sau,
Chính sự gây nhân của kiếp này,
Nếu như nhân quả không cảm ứng.
Do đâu Mục Liên cứu được mẹ ?
Người nào tin sâu Kinh Nhân Quả.
Đồng sanh Tây phương cõi Cực lạc.
Nhân quả ba đời nói không hết,
Thiên long chẳng bỏ ý người lành.
Nếu ngôi Tam Bảo ruộng phước lớn,
Nhân tu tuy một, hưởng muôn ngàn.
Gởi kho bền chắc không hư mất,⁽⁵⁾
Nhiều đời thọ dụng phước vô cùng.
Muốn biết nhân đời trước,
Xem sự hưởng đời nay,
Muốn biết quả đời sau,
Xem việc làm kiếp này.

CHUNG

⁽⁵⁾ Gởi kho đây không phải đốt giấy tiền vàng bạc, gởi vào kho, mà ý nói tiền của thế gian không bền, khi chết rồi phải bỏ lại tất cả. Chỉ có tu phước làm lành ăn chay, tụng kinh, tham thiền, niệm Phật, là kho.

NHÂN QUẢ LUÂN HỒI TẠP LỤC

*Ai nói luân hồi chuyện vắn vơ,
Người, dề chuyển kiếp lệ không ngờ⁽⁶⁾
Đốt lò hương hỏi niệm xưa cũ,
Nghe giọng triều âm tỉnh giấc mơ.*

MẠNH PHU NHÂN

Điền Canh Dã, quan Đề đốc tỉnh Quảng Tây, có bà vợ là Mạnh phu nhân, phẩm tính hiền lương nhưng chẳng may mất sớm.

Khi Điền Công thuyền quan ở trấn Lương Châu, đêm trăng ngồi một mình nơi nha dinh, bỗng mơ màng như vào mộng thấy phu nhân dung mạo cực đẹp, từ trên ngọn cây phới phới bay xuống. Công mừng rỡ, cùng nhau hỏi chuyện hàn huyên như thuở sanh bình. Phu nhân bảo: “Thiếp vốn là một vị Thiên

⁽⁶⁾ Kinh Lăng Nghiêm nói: “Người giết dê ăn thịt, người chết làm dê, dê chết làm người xây vắn trả nghiệp báo”.

nữ do túc duyên trước nên nay làm bạn với tướng công, duyên trần đã mãn, lại trở về ngôi cũ. Nay bởi chút duyên thừa nên mới đến viếng thăm...

Công hỏi : Tôi kết cuộc ở quan tước nào?

Đáp : Quan vị còn tăng không phải chỉ chừng ấy mà thôi.

Hỏi : Tôi thọ được bao lâu?

Đáp : Cơ trời khó nói, tướng công lúc chết không về nơi hương lý, không ở chốn quan nha, không tại quán dịch bên đường, cũng không mất ở giữa chiến trận, thời đến sẽ tự rõ.

Hỏi : Sau khi tôi chết, còn được thấy nhau nữa chăng?

Đáp : Việc này đều bởi tướng công nếu cố gắng tu, khi sanh lên cõi trời tất sẽ được gặp, bằng không chắc khó hy vọng.

Sau Điện Công đi chinh phạt giặc Miêu trở về già, yếu chết dưới trướng binh.

LAI TINH HẢI

LAI TINH HẢI ngoại danh Lai Phục, người ở Tam Nguyên xứ Hiệp Tây. Ông thi đỗ Tiến sĩ khoa Đinh Mùi, niên hiệu Vạn Lịch. Cha ông là Lai Thiếu Sâm, tính điềm đạm khiêm nhường, cũng là một bậc Tiến sĩ.

Khi Tinh Hải chưa sinh, trong làng có một vị Tăng pháp danh Lai Phục, dốt chữ, chỉ nhờ người dạy học thuộc lòng được phẩm Phổ Môn và Bát Nhã Tâm Kinh, ngoài ra không biết chi cả. Cách làng hơn mười dặm, có khoảng sông cạn đầy cát, đến mùa mưa nước tràn ngập, người đi lại rất lấy làm khổ sở. Sư Lai Phục không nề nhọc nhằn, tự thân đứng ra đắp đường làm cầu, có ai quỵên trợ cũng đều từ tạ. Do đấy, xa gần đều gọi sư là Phật Hòa thượng. Có người thấy sư khổ hạnh, dốt nát, gọi là Chuyết Hòa thượng (Hòa thượng quê

vụng). Cũng có kẻ hiền sư không chịu đi đám tụng kinh, nên gọi là Lai Hoà thượng (Hoà thượng làm biếng). Duy Tiến sĩ Lai Thiếu Sâm kính trọng sư, nên gọi là Hữu Hạnh Hoà thượng.

Sư tính không thích cầu cạnh người, Lai Công biết ý, thỉnh thoảng đến chùa nghe sư tụng hai thứ kinh và cúng dường vài gạo cùng các thức ăn.

Một hôm Lai Công đang ngồi ở thính đường Xử việc chợt thấy Lai Phục đi qua. Công vội vã đứng lên đón rước, nhưng sư không đoái đến, đi thẳng vào nhà trong; kêu hỏi cũng chẳng đáp. Công đang lấy làm lạ thì giây lát có tin truyền ra là phu nhân sanh được một đứa bé trai. Thiếu Sâm vội sai người đến chùa hỏi thăm, mới hay sư vừa tọa hóa. Công biết sư đã thác sanh làm con mình, nên đặt ký danh là Lai Phục.

Thuở thiếu niên, Phục cực thông minh, đọc rất nhiều sách, tinh cả nghề thuốc và bách công kỹ nghệ. Lớn lên

thi đỗ đi làm quan các nơi, kẻ nghe biết đến cầu trị bệnh, cứu được rất nhiều người. Khi lớn tuổi, ông cáo bệnh về quê, thường bảo người rằng: “Ta vốn là kẻ xuất gia, đi trên đường hoạn lộ đã lâu; e quên mất tính bản lai, biết làm sao?”

Lúc sắp chết ông lại nói: “Nay ta muốn trở về để nối thành công nghiệp cũ”.

Nói xong liền qua đời.



HẠ PHÙNG THÁNH

Quan Tướng Quốc đời Minh là Hạ Phùng Thánh, trong niên hiệu Sùng Trinh, cùng gia nhân từ miền quê lên kinh sư. Thuyền vừa đến mũi Tầm Ngư thuộc dòng Cửu Giang, sóng to gió lớn chột nổi lên. Hạ công vội mặc triều phục cầm hốt ra trước thuyền khẩn

vái. Khi ấy người trên thuyền thấy giữa hư không có vị thần mặc áo lụa đỏ, xách con quỷ đen liệng xuống nước. Liền đó, sóng gió dừng lặng. Công cho thuyền ghé vào bờ, thiết lễ cúng nơi miếu Đại vương ở bên sông, để đáp ơn thần phù hộ. Do duyên sự này, từ đó về sau dân chúng càng tin tưởng, đem hương đèn dâng cúng nơi miếu mỗi ngày thêm nhiều.

Năm Sùng Trinh thứ mười ba, Kỳ Thân vương muốn phục hưng đạo tràng Quy Ngưỡng, cho rước Tam Muội Quang Luật sư vào đất Sở. Thuyền qua Cửu Giang, Luật sư mơ thấy một vị áo mào trang nghiêm đến thưa rằng: “Tôi là Tống Đại Vương, thủy thần ở sông Cửu Giang. Kiếp trước tôi cùng Luật sư và Hạ Tướng công, ba người là bạn đồng tu ở chốn thâm sơn. Luật sư không mê là chính nhân, nên đời này là bậc cao Tăng. Hạ Công do phước duyên, lên đến ngôi Tế Tướng. Còn tôi, vì một niệm sai lầm, trở thành vị thần hưởng

huyết thực. Trước đây, Hạ Công bị con yêu nơi cây đại thọ ở mũi Tâm Ngư nổi sóng muốn lật thuyền, tôi vì nghĩ đến tiền duyên nên ra tay giúp đỡ. Không ngờ do sự việc đó mà dân chúng sát sanh đến cúng tế ngày càng thêm nhiều, e rằng tương lai tất bị đọa vào Vô gián địa ngục. Ngày mai Luật sư đi ngang qua đây, xin ghé vào miếu từ bi thọ ký cho. Lại xin công bố việc này cho bốn phương hay biết, để về sau dân chúng đừng sát sanh cúng tế nữa. Như thế, niềm hân cảm, mối thâm ân sẽ vô hạn!”. Sau khi tỉnh dậy Luật sư ghi nhớ và nhất nhất làm y theo lời.

Từ đó về sau, giang thuyền qua lại mũi Tâm Ngư, quanh năm đều được yên ổn, kẻ lữ hành chỉ dùng trai thực hoa quả cúng tế mà thôi. Chuyện này cùng với việc thần hồ Cùng Đình thác mộng cho vị sư con vua nước An Tức cầu cứu độ, có phần tương đồng.

(Trích lục Trì Bắc Ngẫu Đám)

CHUYỆN VỊ LÃO TĂNG

Thế gian diễn hóa bi hoan sạ

Dục nhập tham thiên vận kiếp không

Thời Trung Hoa Dân Quốc, cư sĩ Ông Hiếu Viên một hôm ra chợ, thấy vị lão Tăng đứng ngó sững vào hàng thịt rừng rừng nước mắt, cư sĩ lấy làm lạ hỏi duyên cớ. Lão Tăng đáp :

Câu chuyện rất dài xin lược thuật phần đại khái. Tôi nhớ được việc hai kiếp về trước. Đời thứ nhất, tôi là một tên đồ tể. Hơn ba mươi tuổi mãn phần, hồn bị người bắt trói đi. Minh quan trách là nghiệp sát nặng, cho quở áp giải đến ty Chuyển Luân để thọ ác báo. Lúc bị xô xuống con sông đen tối, tâm thức tôi hoảng hốt mơ màng, thoát tiên thật nóng như lửa đốt khó nhẫn, kể đó là cảm hơi mát mẻ; tỉnh ra thì mình đã sang làm kiếp súc vật trong chuồng heo. Sau khi dứt sữa, thấy thức ăn không được sạch, lòng cũng biết

nhằm góm nhưng vì đói quá gan ruột cồn cào, nên bất đắc dĩ phải nhắm mắt nuốt vào. Sau lần lần thông tiếng nói của loài heo, thường cũng hỏi han nhau, trong đồng loại cũng lắm kẻ nhớ biết kiếp trước của mình, song không thể nói cho người hiểu được. Đại thể đều nhận thức mình sẽ bị giết, nên có lúc rên rỉ, đôi mắt ướt, là tỏ dấu bi sầu. Loài heo thân thể thô năn, vào mùa hạ rất nóng khổ chỉ tìm vũng bùn nằm vui mới đỡ, song cũng không thường có được. Bởi lông thưa và cứng nên mùa đông lại khổ vì lạnh, thân thể giá buốt, thấy loài dê chó lông nhuyển dày, hằng mơ ước, xem như loài thú tiên. Đến lúc bị bắt tự biết mình không khỏi, nhưng sợ quá nhảy chạy càn, mong kéo hườn mạng sống được phút nào hay phút nấy. Khi bị trói rút bốn chân khiêng đi, dây khuyết đau đến tận xương. Lúc người bỏ lên xe chở về, thân hình cùng đồng loại chồng chất đè lên nhau, máu huyết ứ đọng, gần

như muốn đứt. Khi đến nhà lò, bị liệng xuống đất, gan ruột tựa hồ tan nát. Nhìn thấy dao bén chảo vạc để hai bên, lòng bắt đầu run sợ, không biết đến khi bị giết sẽ đau đớn thế nào ? Lúc thọc huyết thân tâm sáng sốt rụng rời, thấy ánh dao chớp lên liền nhắm mắt không dám nhìn thẳng. Khi đồ tể ấn lưỡi dao vào cổ, rung lắc mạnh cho huyết chảy xuống bồn, ban đầu còn kêu la, sau chỉ rên nhỏ trong cổ họng, cho đến máu chảy đến tắt hơi, sự đau khổ thật không thể hình trạng ! Bây giờ hoảng hốt mê ly như say như mộng, chứng tỉnh dậy thấy mình đã thành hình người. Minh quan xét thấy kiếp trước còn có nghiệp lành, nên cho chuyển sang làm người, tức là thân đời nay đây. Vừa rồi tôi thấy loài heo bị giết thương nó đau đớn, nhớ lại kiếp trước mình đã chịu khổ độc, rồi tiếc cho người đồ tể tương lai cũng bị nỗi khổ đó, ba mối niệm giao cảm, bất giác thương tâm không biết rơi lệ tự lúc nào !

Nói xong, quay mặt bỏ đi. Lúc ấy, người xung quanh nghe nói, chỉ tro bàn tán phân vân. Bác hàng thịt được biết câu chuyện, sanh lòng sợ hãi, từ đó về sau đổi nghề đi bán rau đậu.

(Trích lục Phật Học Chỉ Nam)



THÁI THỨ HỌ NGŨU

Miền Tích Châu, có Ông Tả Viên tiên sinh, biệt hiệu là Sĩ Khan. Trong niên hiệu Gia Khánh, Ông thi đỗ Tiến sĩ, được bổ làm Huyện lệnh ở Tứ Xuyên. Dưới quyền quản lãnh của Tiên sinh có viên Thái Thứ họ Ngưu, vốn là hàng đồng niên và đã chiếm á nguyên ở bản tỉnh.

Quan Thái thứ này, bàn tay mặt là tay người, còn bên trái lại là móng ngựa. Ông nhớ rõ việc ba kiếp trước, từng thuật với tiên sinh rằng :

Đời trước tôi là một vị tướng, vì đánh giặc Miêu tàn sát quá nhiều, nên Minh quan phạt cho chuyển kiếp làm ngựa, Khi sinh ra đã đổi thành thân ngựa ở trong tàu, tự bị thường la ré nháy cắn, không ăn mà chết. Minh ty quả là cưỡng lệnh, đánh phạt, rồi cũng cho chuyển sang làm ngựa như cũ. Lần này, vì sợ bị trách phạt, nên không dám cầu chết. Khi lớn lên được một vị tướng quan chọn lựa để cưới. Viên tướng này tính tình nóng nảy hung bạo, nên thân mình hằng bị roi vọt, trăm điều thống khổ.

Một hôm vị tướng đánh giặc thua quân địch đuổi theo rất gấp. Tôi chở chủ tướng bôn đào, thoát chạy đến một khe núi rộng ước hơn trượng, bờ bên kia đá nhọn dựng chập chông. Lúc ấy tôi nghĩ : "Nếu nhảy qua mình sẽ phải chết, song chủ tướng có thể đào sinh. Như không vượt qua, tất chủ bị binh giặc theo giết". Nghĩ xong, liều mình cố hết sức nhảy qua khe núi, bụng bị

đá nhọn đâm, rách ruột mà chết. Vị tướng nhờ đó mà thoát nạn.

Sau khi tôi chết. Minh ty khen là trung nghĩa, hứa cho chuyển làm thân người lại là văn quan, lên đến bậc tứ phẩm. Trước kia lúc tôi sắp làm ngựa, quý tốt lấy da ngựa khoác vào mình; đến khi trở lại làm người, lại lột da ngựa ấy đi. Nhưng vì tôi đã hai kiếp làm ngựa, da dính khấn vào thân, quý dùng dao lột da, đau đến tận xương tủy. Khi dao rạch đến móng lại càng đau đớn không thể nhẫn, nhân mới lén lút giấu móng chân đằng trước. Quý tốt cũng không để ý phát giác. Cũng ngờ vì duyên cớ đó, mà lúc chuyển sang, bàn tay trái lại thành móng ngựa.

Kể chuyện xong, Thái thú bảo Ưông Tả Viên rằng : "Lộc vị của tôi chỉ đến chừng này, mạng sống cũng chẳng còn bao lâu, đến ngày tháng ấy... sẽ từ trần". Sau việc quả nhiên.

(Dung Ai bút ký)

GIẾT DÊ HẠI VỢ

Lưu Đạo nguyên làm quan huyện tại Bông Khê, lúc giải chức trên đường về ở trọ nhà họ Tần. Đêm ấy ông mộng thấy một thiếu phụ đến khóc thưa : "Tôi vốn là vợ của họ Tần nhà này. Vì lỡ tay đánh chết người thiếp. Nên bị Minh quan xử phải đền mạng, lại phạt làm dê. Nay tôi đang ở trong chuồng, sáng sớm sẽ bị giết để đãi ông. Tôi chết vẫn không tiếc, nhưng vì trong bụng hiện mang thai dê con. Nếu nó nhân đó mà chết theo, thì tội lỗi càng thêm nặng".

Lưu Đạo Nguyên đợi đến sáng thuật lại, thì dê cái đã bị giết. Cả nhà nghe nói khóc rống, nhét dê con trở vào bụng dê cái rồi đem đi chôn.



PHẠM DÂM TRẢ QUẢ

Trần Sinh ở Động Đình nhà rất nghèo, nên đem vợ và em trai di cư đến Châu Kinh. Nơi đây thương khách tới lui tấp nập. Trần tính hay chiều chuộng nịnh bợ lại khéo mua bán, nên chẳng mấy năm gia tư có đến ngàn lượng vàng.

Một hôm, ông bỗng vướng bệnh nằm liệt vài ngày, rồi trôi dạt bảo vợ cùng em rằng : "Ba người chúng ta kiếp trước đều là tu sĩ, chung nhau gian dâm một thiếu phụ, rồi giết người chồng. Kẻ cầm dao giết chính là tôi. Nay Minh vương cho quỷ đến bắt, oan trái tất phải đền trả. bây giờ tôi đi trước còn hai người chắc cũng không thoát khỏi đâu !". Nói xong tự nhổ râu tóc, lấy dao cắt lưỡi mình; lại dùng lấy hai ngón tay móc đôi tròng mắt lôi ra, giây phút liền tắt thở.

Cô vợ và người em mấy ngày sau cũng chết.

BẤT HIẾU ĐẠO LÀM THEO

Hầu Nhị ở Kim Đơn vốn là kẻ bất hiếu. Bà mẹ đem gạo giúp đỡ người ăn xin, Hầu Nhị trông thấy nổi giận đánh mẹ và đuổi ra khỏi nhà, vợ con khóc lóc can gián, y cũng không nghe. Chẳng bao lâu khắp mình Nhị sanh ghẻ độc lở lói, hành hạ đau nhức cho đến lúc y mãn phần.

Sau khi chết, Hầu Nhị về ứng mộng cho con thấy, bảo rằng : "Do cha ngỗ nghịch bất hiếu nên bị phạt đạo làm heo ở nhà Trương Nhị nơi cửa Tuyên Võ tại kinh sư. Con nên qua đó mà chuộc mạng cha, nếu trễ e không kịp !".

Thức dậy đưa con y theo lời tìm đến nhà Trương Nhị, quả có heo nái vừa mới sanh ra mấy heo con. Trong đó một heo con mình thú mặt người, có râu mép, trạng mạo giống cha mình. Đứa con thương khóc thuật lại duyên

cố, nguyện đưa ra mười lượng vàng xin chuộc đem về. Nhưng Trương Nhị không nghe đem heo con ra giết.

Việc này xảy ra vào niên hiệu Khang Hy thứ 39 đời Thanh.



VUI TRONG BẾP LỬA

Bên nhà một phú ông ở Hoa Đình có thân cây khô rất to. Ông sắp đốn, thì đêm lại mộng thấy một lão nhân dẫn nhiều người tới, xin hãy thông thả chậm lại ít hôm cho dời đi. Phú ông biết trong cây có vật lạ, sai người trèo lên nhìn xem, thì thấy cây đó bọng ruột. Trong bọng cây vô số rắn lạp nằm khoanh. Ông liền bảo đầy tớ chất củi đổ dầu đốt cháy cây ấy. Lúc đó hơi tanh hôi bay xa cả dặm, Phú ông đắc ý vỗ tay cả cười.

Không bao lâu, ban đêm Phú ông thấy có đám lửa to bay vào nhà. Ông gọi gia nhân thức dậy đến cứu chữa, nhưng lại tịnh nhiên không có chi cả. Việc như thế xảy ra nhiều lần rồi đều lặng lẽ, cả nhà không thấy làm lạ. Đêm nọ đứa tớ gái trộm củi đem nấu đồ riêng, bỗng lửa phát cháy đỏ, Phú ông và tất cả gia đình đều cho là trạng thái cũ, nằm nghỉ luôn không thức dậy. Nhưng lần này nhà cháy thật, cả gia quyến đều bị vùi thân trong lửa.





Kiếp trước :
Hiến vàng tô điểm Phật

1

Đời nay :
Làm quan. Tại vì sao ?

Đời nay :

Mặc gấm mặc lụa

3

Đang y cũng dường như Tăng

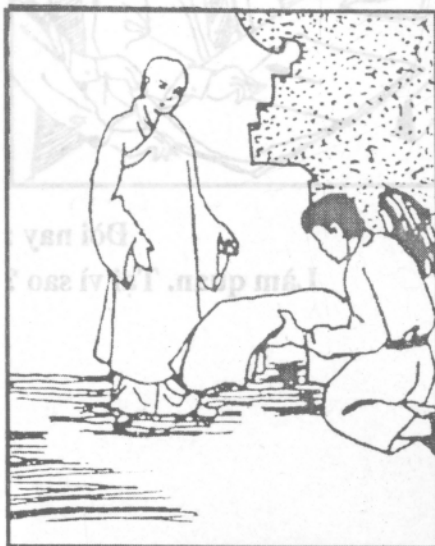
Kiếp trước :



Kiếp trước :
Xây cầu đắp đường làm lộ

2

Đời nay :
Cưỡi ngựa ngồi kiệu



Kiếp trước :
Dâng y cúng dường chư Tăng

3

Đời nay :
Mặc gấm mặc lụa



Kiếp trước :
Cơm gạo bố thí người nghèo

4

Đời nay :
Có ăn, có mặc



Kiếp trước :
Dâng gạo cúng chùa

5

Đời nay :
Nhà cao lầu gác



Kiếp trước :
Xây dựng chùa, cất nhà mát

6

Đời nay :
Trường thọ phước lộc



Kiếp trước :
Hoa tươi dâng cúng Phật

7

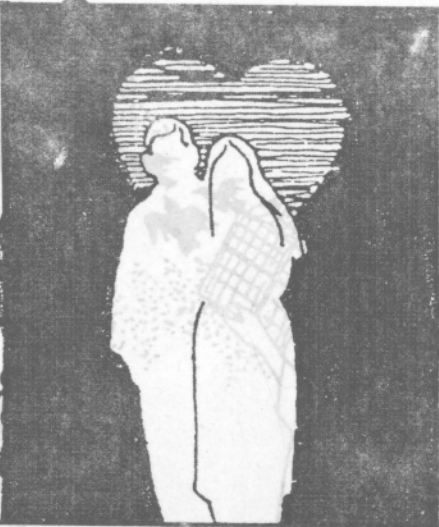
Đời nay :
Mặt mày trang nghiêm, tại vì sao?



Kiếp trước :
Tụng kinh niệm Phật

8

Đời nay :
Thông minh trí tuệ



Kiếp trước :
Tràng phan nghiêm cúng Phật

9

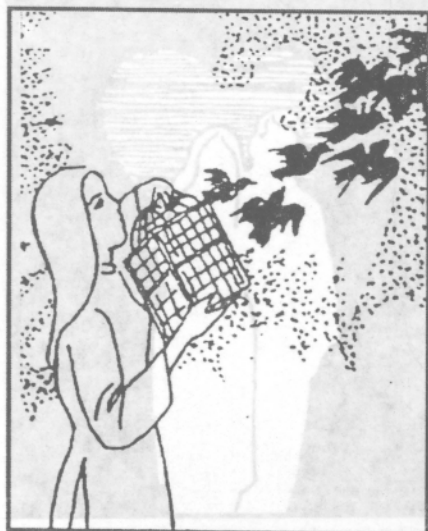
Đời nay :
Vợ chồng hạnh phúc



Kiếp trước :
Kính trọng người cô độc

10

Đời nay :
Cha mẹ song toàn



Kiếp trước :
Mở chuồng phóng sanh thả chim

11

Đời nay :
Đông con nhiều cháu



Kiếp trước :
Hay phóng sanh thả cá

12

Đời nay :
Sống lâu



Kiếp trước :
Khinh thường coi rẻ chồng

13

Đời nay :
Quả phụ



Kiếp trước :
Vong ân bội nghĩa

14

Đời nay :
Làm thân nô tỳ. Tại vì sao?



Kiếp trước :
Hiện dầu đốt đèn cúng Phật

15

Đời nay :
Mất sáng



Kiếp trước :
Chửi cha mắng mẹ

16

81

: Đồi nay :
Câm ngôn. Tại vì sao?



Kiếp trước :
Chê cười lạy Phật

17

: Đồi nay :
Gù lưng



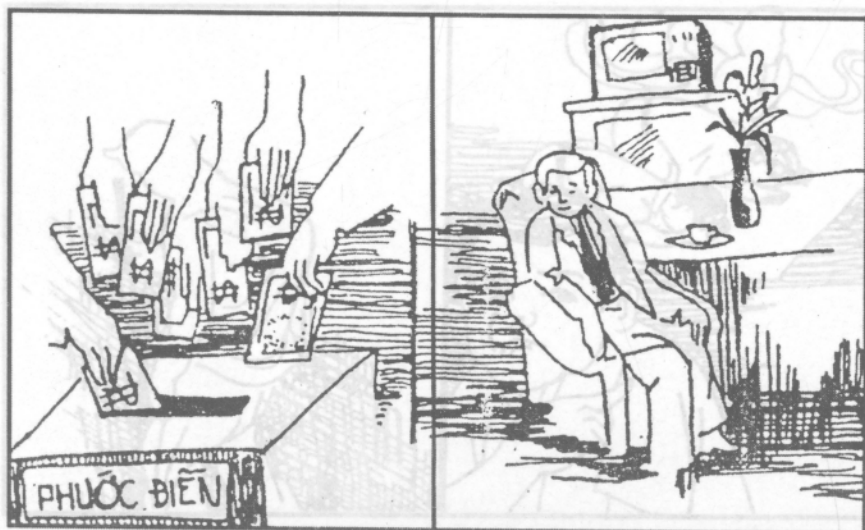
Kiếp trước :

Thiếu nợ không trả

18

Đời nay :

Làm trâu ngựa.



Kiếp trước :

Cúng dường Tam Bảo góp của
phước điền

19

Đời nay :

Không quan chức cũng giàu sang



Kiếp trước :
Hiện thuốc cứu mạng người

20

Đời nay :
Khỏe mạnh. Tại vì sao



Kiếp trước :
Ác tâm hại người

21

Đời nay :
Cô đơn khổ cực



Kiếp trước :
Giảng kinh thuyết pháp

22

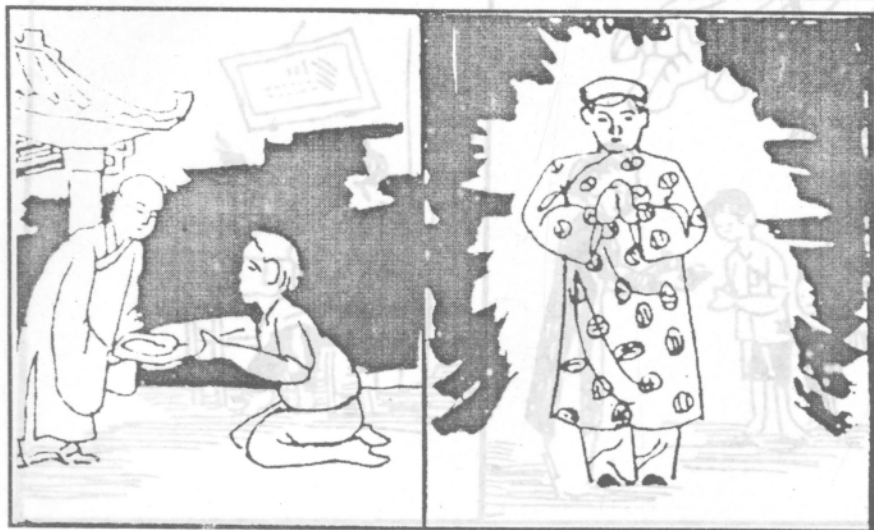
Đời nay :
Công đức vô lượng



Kiếp trước :
Hoa tươi dâng cúng Phật

23

Đời nay :
Thêm đẹp dễ dung nhan



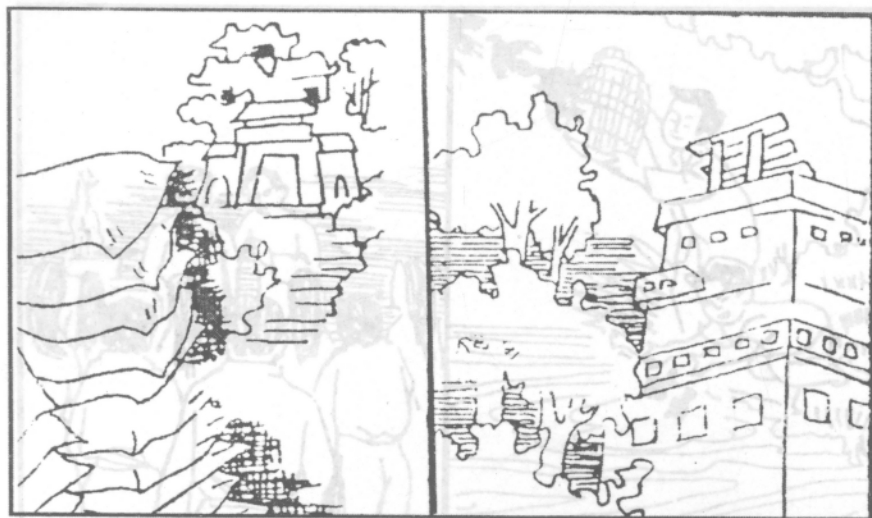
Kiếp trước :

Hiến vải giúp Tăng Ni

24

Đời nay :

Không mặc gấm cũng mặc lụa



Kiếp trước :

Cúng gạo cho chùa

25

Đời nay :

Ở nhà cao cửa rộng



Kiếp trước :
Cứu giúp người nghèo

26

Đời nay :
Được phú quý hiển vinh



Kiếp trước :
Phóng sanh bắt sắt

27

Đời nay :
Con cháu dây đàn



Kiếp trước :
Xây cầu, đắp chuồng

28



Đời nay :
Lên xe xuống ngựa



Kiếp trước :
Kính lão cúng hiền

29



Đời nay :
Phước huệ thọ toàn



Kiếp trước :
Chỉ đường dẫn lối



Đời nay :
Mỗi người kính nể

30

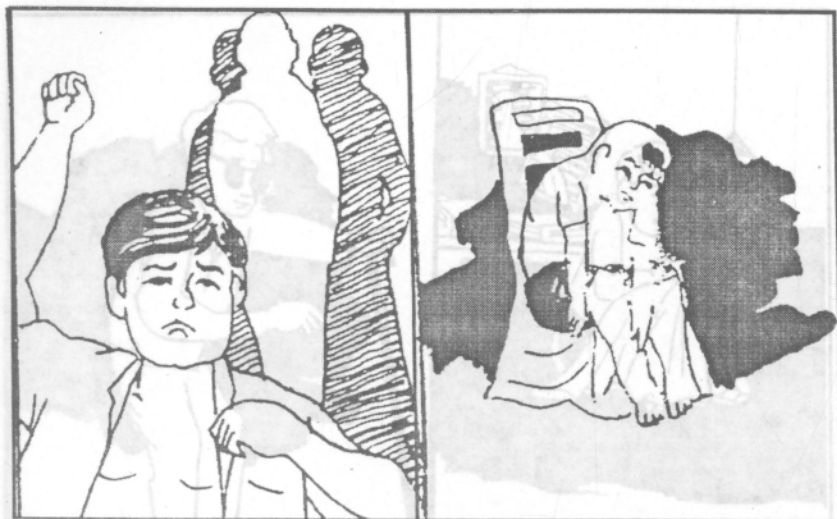


Kiếp trước :
Cúng dường chư Tăng



Đời nay :
Được vợ thảo dầu hiền

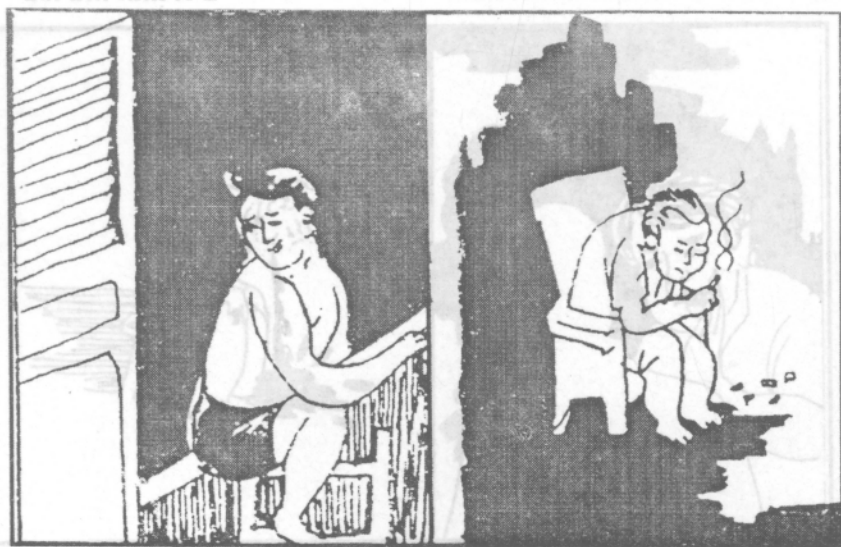
31



Kiếp trước :
Thù ghét hận người

32

Đời nay :
Nuôi con không chóng lớn



Kiếp trước :
Thông dâm vợ người

33

Đời nay :
Suốt đời cô độc



Kiếp trước :
Đời trước xem sách nhâm nhi

34



Đời nay :
Đòi mắt mù lòa



Kiếp trước :
Đàm thọc nhiều chuyện

35



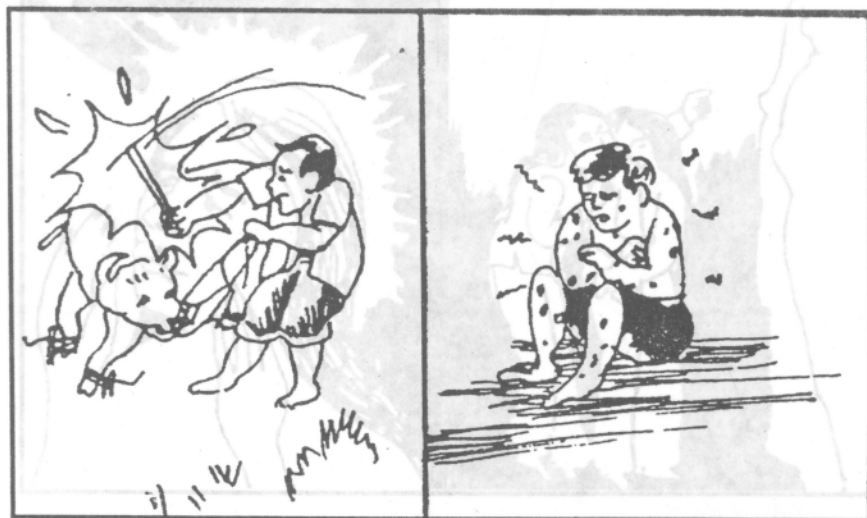
Đời nay :
Ó máu lênh láng



Kiếp trước :
Phật pháp không tin

36

Đời nay :
Điếc đặc cả hai tai



Kiếp trước :
Xử tệ, ngược đãi thú vật

37

Đời nay :
Ghẻ mọc đầy người



Kiếp trước :

Ganh ghét người tài

38

Đời nay :

Thân mình hôi thối nực nóng



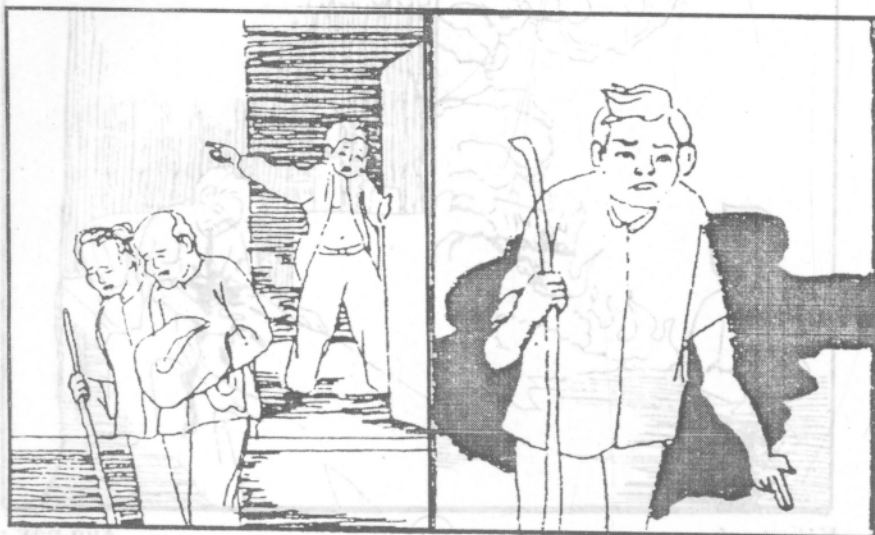
Kiếp trước :

Làm chuyện dèm pha

39

Đời nay :

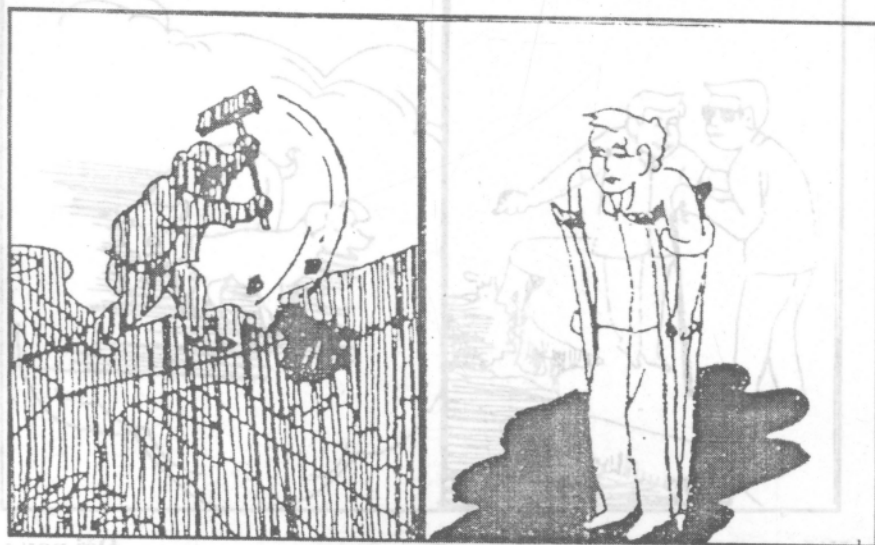
Mang tật sút môi miệng mình



Kiếp trước :
Đánh cha, đập mẹ

40

Đời nay :
Tay chân bị tật nguyên



Kiếp trước :
Phá hoại cầu đường

41

Đời nay :
Què cả hai chân tật nguyên

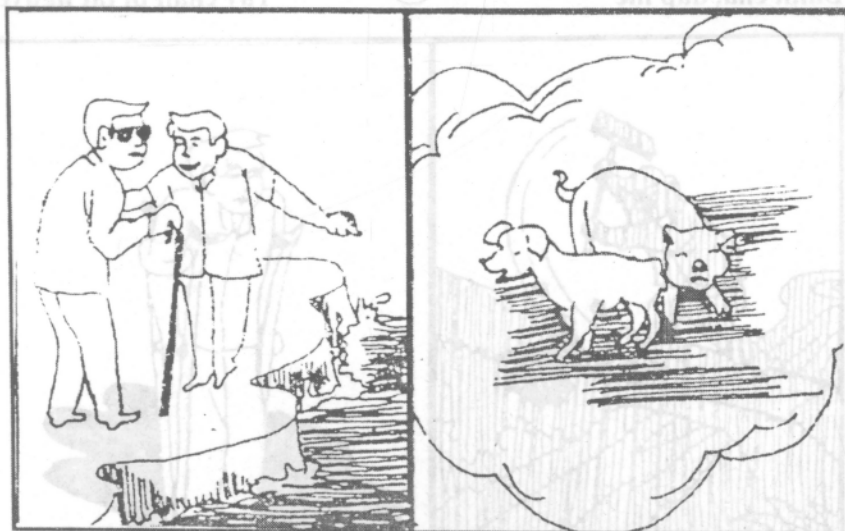


Kiếp trước :

42

Đời nay :

Thần nhiên trước tai nạn kẻ khác Suốt đời thường mang bệnh tật



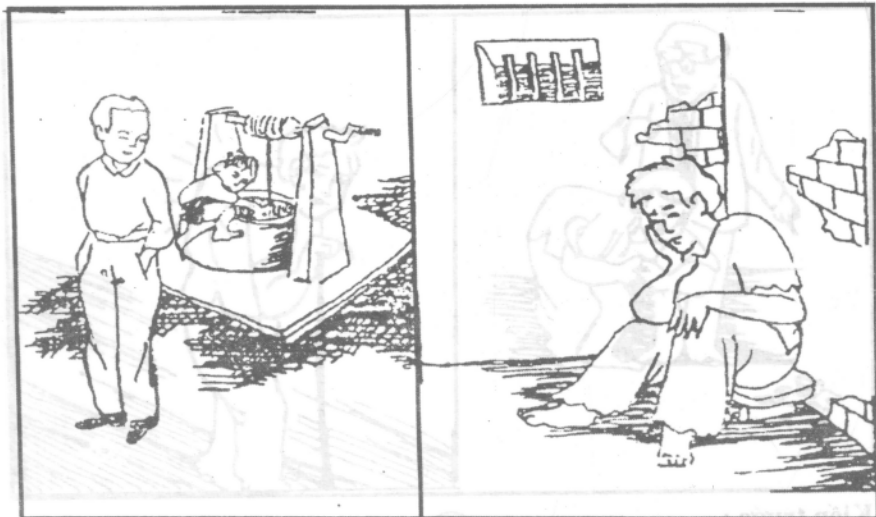
Kiếp trước :

43

Đời nay :

Gạt người mù

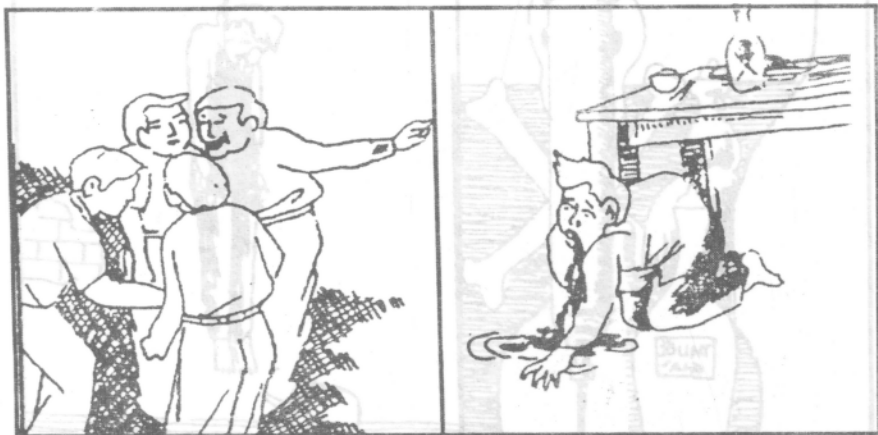
Không làm chó cũng làm heo



Kiếp trước :
Thấy nguy không cứu làm ngơ

44

Đời nay :
Suốt đời ngồi tù thui thui



Kiếp trước :
Nói xấu người khác

45

Đời nay :
Lãnh quả bị thuốc chết

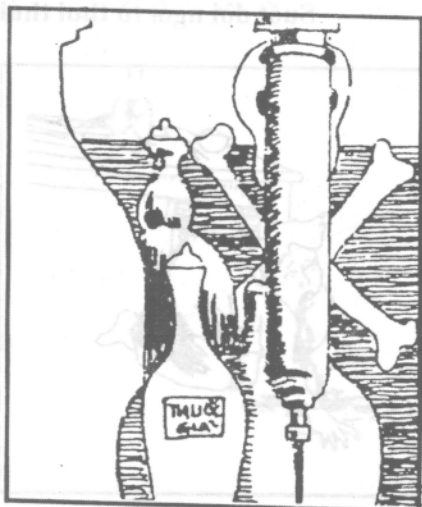


Kiếp trước :
Khinh bỉ người giúp việc



Đời nay :
Thân hình gù lưng xấu xí

46



Kiếp trước :
Dành lợi về mình để hại người khác



Đời nay :
Lãnh nghiệp chết treo khổ đời

47



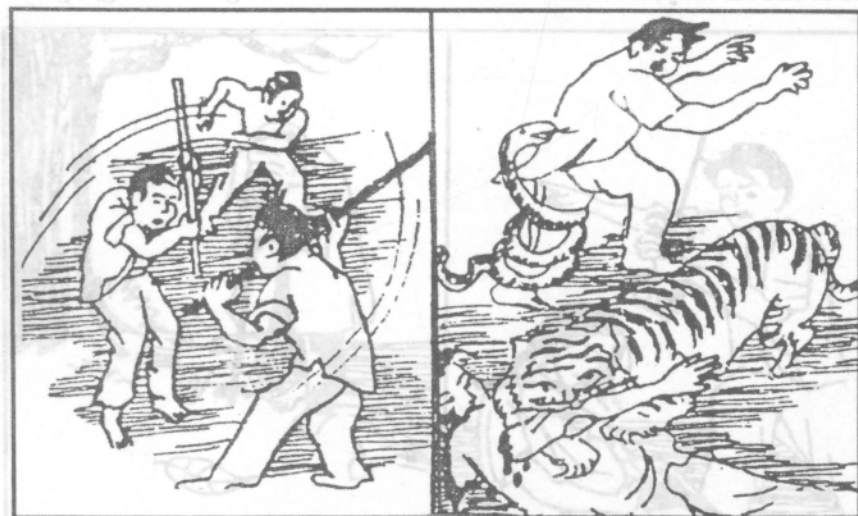
Kiếp trước :

Cản người đi chùa, phỉ báng Phật giáo

48

Đời nay :

Không bị sét thiên lôi thì bị
lửa đốt



Kiếp trước :

Kết oán gico thù

49

Đời nay :

Không bị rắn cắn, cũng bị cọp vồ



Kiếp trước :
Cười chê ăn mày, ăn xin...

50

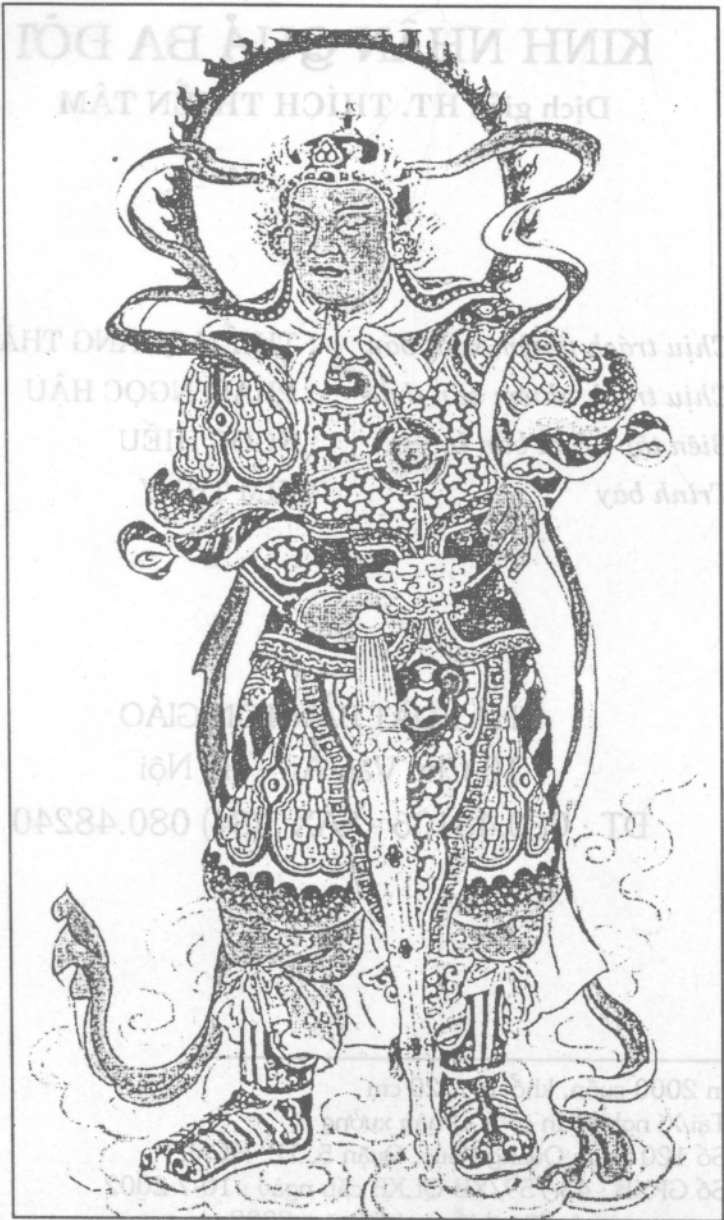
Đời nay :
Chết đói ngoài đường, ngoài



Kiếp trước :
Không thương vợ thương con

51

Đời nay :
Suốt đời đơn độc lẻ loi một mình



NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

KINH NHÂN QUẢ BA ĐỜI

Dịch giả : HT. THÍCH THIỀN TÂM

Chịu trách nhiệm xuất bản : THIỀU QUANG THẮNG
Chịu trách nhiệm bản thảo : PHẠM NGỌC HẬU
Biên tập - Sửa bản in : NGỌC HIẾU
Trình bày : KIM THỦY

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

10 Chu Văn An - Hà Nội

ĐT : 080.48106 - FAX : (84) 080.48240

In 2000 cuốn, khổ 14 x 20 cm

Tại Xí nghiệp In số 5 - Phân xưởng 3

Số 120 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP. HCM.

Số GPXB : 43-759/XB-QLXB cấp ngày : 10-7-2002

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2002.

